



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN, CẬP NHẬT LẦN 1
LIST OF ACCREDITED TESTS, FIRST UPDATED

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng 8 năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận
chất lượng quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng Thí nghiệm VINAQC LAB**

Laboratory: **VINAQC LAB Laboratory**

Tổ chức/Cơ quan chủ quản: **Công ty Cổ phần Kiểm soát chất lượng và Xuất khẩu nông sản Việt**

Organization: **Vietnam Agricultural Products Quality Control and Export Joint Stock Company**

Số hiệu/ Code: **VILAS 1630**

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực: **Hóa**

Field: **Chemical**

Người quản lý: **Nguyễn Hữu Thành**

Laboratory manager: **Nguyen Huu Thanh**

Hiệu lực công nhận
Period of Validation: **Từ ngày /08/2026 đến ngày 11/06/2031**

Địa chỉ/Address: **A4-2 và A4-3 đường Vũ Đình Liệu, KDC Nam Long, Phường Cái Răng, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam**
A4-2 and A4-3 Vu Dinh Lieu Street, Nam Long Residential Area, Cai Rang Ward, Can Tho City, Vietnam

Địa điểm/Location: **A4-2 và A4-3 đường Vũ Đình Liệu, KDC Nam Long, Phường Cái Răng, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam**
A4-2 and A4-3 Vu Dinh Lieu Street, Nam Long Residential Area, Cai Rang Ward, Can Tho City, Vietnam

Điện thoại/ Tel: **0374570620**

Email: **kiemnghiemchatluongcantho@gmail.com**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN, CẬP NHẬT LẦN 1
LIST OF ACCREDITED TESTS, FIRST UPDATED
VILAS 1630

Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa

Field of testing: Chemical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantify (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
1.	Mít, sầu riêng <i>Jackfruit, durian</i>	Xác định hàm lượng Cadimi Phương pháp GF-AAS <i>Determination of Cadmium content GF-AAS method</i>	0,02 mg/kg	SOP.01:2026 (Ref. TCVN 8126:2009)
2.		Xác định hàm lượng Auramine O Phương pháp LC-MS/MS <i>Determination of Auramine O content LC-MS/MS method</i>	2 µg/kg	SOP.02:2026 (Ref. BJS 202204)

Chú thích /Note:

- SOP...: Phương pháp do phòng thí nghiệm xây dựng/ *Laboratory developed method*
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam/*Vietnamese National Standards*.
- Ref.: Phương pháp tham khảo/*Reference method*
- BJS: Tiêu chuẩn Bắc Kinh (Trung Quốc)/ *Beijing Standards*

Trường hợp Công ty Cổ phần Kiểm soát chất lượng và Xuất khẩu nông sản Việt cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa thì Công ty Cổ phần Kiểm soát chất lượng và Xuất khẩu nông sản Việt phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Vietnam Agricultural Products Quality Control and Export Joint Stock Company that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

